BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI THẢO:
"Tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"

Ngày 28/8/2018, Hội Chăn nuôi – Thú y Quảng Bình tổ chức hội thảo: "Tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" . Hội thảo đã nhận được 10 tham luận và các ý kiến từ Hội Chăn nuôi Việt Nam, Hội Thú y Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Chi cục Phát triển nông thôn, Trung tâm Giống vật nuôi, Trường Cao đẳng Công nông nghiệp Quảng Bình và các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Hội thảo đã nhìn nhận tình hình chăn nuôi Quảng Bình thời gian qua, đồng thời thảo luận những vấn đề cốt lỏi về tái cơ cấu chăn nuôi Quảng Bình trong thời gian tới.

Dưới đây là những tổng hợp kết quả từ hội thảo: "Tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững".

1. Tình hình chăn nuôi trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu

1.1. Kết quả đạt được

Qua hơn 4 năm thực hiện, tổng đàn vật nuôi đã chuyển biến rõ nét cả số lượng lẫn chất lượng: Đàn trâu 36.252 con tăng 10%, đàn bò 105.337 con tăng 21%, đàn lợn 312.457 con giảm 12%, đàn gia cầm 3,470 triệu con tăng 35% so với năm 2013. Chất lượng đàn bò tăng, tỷ lệ bò lai 32% năm 2013 tăng lên 45% năm 2018. Đàn lợn mặc dù giảm về số lượng nhưng chất lượng đàn tăng nhờ đẩy nhanh chương trình nạc hóa bằng các giống nhập ngoại như Landrace, York shire, Duroc, Pietrain, lợn có máu ngoại trên 90%. Đàn gia cầm đa dạng về giống, phù hợp thị hiếu tiêu dùng như gà kiến, ri vàng rơm, Lượng Huệ, Minh Dư, J.Dabaco,… Ngoài ra, một số vật nuôi đặc sản, giá trị cao được ứng dụng nuôi rộng rãi như lợn rừng, lợn bản, hươu lấy nhung, dê, thỏ, chim trĩ thương phẩm.

Phương thức chăn nuôi đã từng bước chuyển dịch dần theo hướng trang trại, chăn nuôi công nghiệp, từ 77 trang trại năm 2013 tăng lên 204 trang trại năm 2017, tiếp tục duy trì và phát triển trong năm 2018. Các mô hình chăn nuôi liên kết như hợp tác xã, tổ hợp tác chăn nuôi, công ty chăn nuôi quy mô lớn ngày càng nhiều, dần hình thành các vùng chăn nuôi, phát triển cùng loại vật nuôi hoặc kết hợp. Một số mô hình gắn chăn nuôi với tiêu thụ sản phẩm thông qua mối liên kết giữa người chăn nuôi và doanh nghiệp, xây dựng các chuỗi giá trị để giải quyết đầu ra cho sản phẩm cũng như việc gắn kết vùng chăn nuôi với giết mổ, chế biến, tiêu thụ bước đầu đã đạt được thành công.

Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được áp dụng vào chăn nuôi, các đề tài, dự án ngày càng tập trung cho chăn nuôi phát triển bền vững.

Hệ thống quản lý nhà nước chuyên ngành chăn nuôi, thú y được ổn định, công tác quản lý giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi, quản lý dịch bệnh ngày

càng khoa học, đảm bảo quy định hiện hành. Các giải pháp an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Vì vậy, đã chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh nên đã khống chế, dập tắt dịch kịp thời các bệnh dịch nguy hiểm như cúm gia cầm, LMLM, tai xanh lợn,… góp phần tích cực phát triển chăn nuôi.

1.2. Những vướng mắc và hạn chế

Phương thức chăn nuôi nhỏ lẽ, manh mún còn nhiều.

Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng chậm, ở một số địa phương có chiều hướng giảm; chất lượng đàn chưa thực sự cao; việc đa dạng hóa về giống chưa mạnh.

Thị trường, giá cả biến động, nguy cơ rủi ro do thiên tai, dịch bệnh cao nên chưa khích lệ đầu tư mạnh vào chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Quy hoạch chăn nuôi còn nhiều khó khăn nên khó quản lý được môi trường, dịch bệnh và con giống.

Xây dựng cơ sở giết mổ tập trung gia súc, gia cầm còn chậm nên khó gắn kết với chăn nuôi.

2. Thuận lợi và các tác động mới đến tái cơ cấu chăn nuôi

Yêu cầu cấp thiết về an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng khắt khe.

Khả năng cạnh tranh ngày càng gay gắt của sản phẩm chăn nuôi, nhất là khi hội nhập kinh tế quốc tế.

Các chính sách phát triển chăn nuôi được các cấp, ngành quan tâm; các doanh nghiệp trong và ngoài nước đã có những đầu tư và chú trọng đến chăn nuôi ở Quảng Bình; hệ thống pháp luật về quản lý chăn nuôi, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường được tăng cường, thủ tục hành chính tinh giảm và tạo thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư.

Đội ngũ lao động dồi dào có trình độ, tay nghề, có cơ sở đào tạo ngay tại địa phương.

Hệ thống giống vật nuôi của Việt Nam đã có những đột phá lớn về năng suất, chất lượng; khoa học trong chăn nuôi phát triển và được ứng dụng rộng rãi.

Nhận thức của người chăn nuôi có nhiều thay đổi tích cực về giống, chăn nuôi an toàn, vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường, liên kết sản xuất, phát triển các chuỗi giá trị.

"Bão giá" từ cuối năm 2016 đến nay làm cho đàn giống giảm mạnh gây rất nhiều khó khăn, nhưng đây là thời cơ để tổ chức lại sản xuất, nhất là cơ hội để chuyển đổi các giống chất lượng cao, quy hoạch chăn nuôi, thực hiện liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Những vấn đề trọng tâm thời gian tới

Các tham luận và ý kiến tại hội thảo đồng thuận cao với các nội dung, giải pháp ở lĩnh vực chăn nuôi của Đề án tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2014-2020 và xác nhận là đúng phương hướng. Song, tiến độ, mức độ thực hiện còn chậm chưa đáp ứng với tiến trình phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn hiện nay do các tác động mới và việc thực hiện giữa các giải pháp chưa đồng bộ. Đồng thời, hội thảo cũng xác định những thời cơ, thuận lợi trong giai đoạn hiện nay và thống nhất đề xuất các nội dung căn bản để bổ sung thực hiện tái cơ cấu chăn nuôi trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh như sau:

3.1. Quy hoạch chăn nuôi

Quy hoạch chăn nuôi phù hợp với từng vùng, từng xã nhằm phát huy lợi thế địa phương, đồng thời gắn với quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở chế biến tiêu thụ sản phẩm; việc xây dựng quy hoạch cần có sự tham gia của người dân, các chuyên gia, ban ngành, đồng thời phải cần có chính sách phù hợp để cụ thể hóa việc thực hiện quy hoạch đó.

Khi quy hoạch chăn nuôi, người chăn nuôi, doanh nghiệp chủ động tham gia lựa chọn kinh doanh trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến tiêu thụ. Chủ động đầu tư cơ sở chuồng trại, con giống bằng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Chăn nuôi ngày càng tập trung, quy mô ngày càng lớn, hiệu quả mang lại cao hơn. Đồng thời, tạo thuận lợi trong hoạt động quản lý về môi trường, dịch bệnh, con giống,… càng nề nếp và đảm bảo quy định hiện hành.

Chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp tạo nên đội ngũ lao động có tay nghề và thu nhập cao.

3.2. Tăng cường liên doanh, liên kết và phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị

Liên doanh, liên kết giữa các trang trại cùng sản xuất một loại sản phẩm (Hiệp hội chăn nuôi, HTX, câu lạc bộ, tổ hợp tác) để cung cấp lớn về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường ổn định và thường xuyên. Liên doanh liên kết là cơ sở để hạ giá thành sản phẩm nhờ thực hiện khâu đầu vào với quy mô, số lượng lớn. Liên doanh liên kết giữa các trang trại cũng là cơ sở xây dựng thương hiệu, phát triển bền vững.

Liên kết giữa trang trại và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển chuỗi giá trị sẽ làm cho giá thành sản phẩm ổn định, kiểm soát được dịch bệnh, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

Chính quyền, các ngành chức năng giữ vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho những mối liên kết, liên doanh bền vững hơn.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng KHKT trong chăn nuôi

Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về:

Phát triển các giống vật nuôi chất lượng cao phù hợp với điều kiện Quảng Bình.

Sử dụng sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương để sản xuất thức ăn nhằm hạ giá thành thức ăn chăn nuôi.

Hoàn thiện các quy trình chăn nuôi đối với từng đối tượng nuôi.

Kỹ thuật xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học để bảo vệ môi trường.

Nâng cao năng lực chẩn đoán bệnh động vật bằng các máy móc thiết bị hiện đại để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Một số đề xuất kiến nghị

Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phân cấp rõ hơn trách nhiệm của các địa phương, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì thực hiện các nội dung: Quy hoạch vùng chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, xây dựng mạng lưới thú y, quản lý giống vật nuôi, thức ăn, thuốc thú y, quản lý dịch bệnh, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật.